

Đôi Điều Bàn Về Văn Hóa

Người ta đã bàn nhiều về văn hóa. Ai cũng thấy văn hóa vừa là động lực vừa là mục tiêu của sự phát triển. Ai cũng thấy cần phải bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc và phải phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. Nhưng bản sắc văn hóa dân tộc là gì? Phân loại truyền thống theo tiêu chí nào? Chưa rõ nên chưa có sự nhất trí.

Dân tộc ta từ xưa đến nay kiên quyết không chấp nhận các lối sống Tàu, lối sống Tây, lối sống Mỹ và dứt khoát sống theo lối sống Việt Nam. Dù phải hy sinh của cải hay tính mệnh cũng kiên quyết bảo vệ độc lập, tự do và lối sống riêng của mình. Bàn về văn hóa thực chất là bàn về những giá trị của cuộc đời: đâu là giá trị thật, đâu là giá trị giả? Thế nào là tốt, thế nào là xấu? Thế nào là mới, thế nào là cũ? Lại phải phân biệt cho rõ cái mới tiên bộ với cái mới lỗi lã, lai căng mất gốc; phân biệt cái cũ tốt đẹp với cái cũ hủ lậu lỗi thời.

Các cụ xưa đã dạy: ở đời thật giả khó phân nên cần phải tinh tường. Chớ chỉ thấy lột ếch, lột chó mà không biết rằng đó chính là công chúa hay hoàng tử. Chỉ thấy cô gái đáng yêu hay ông lão đáng thương mà không biết đó thực chất là Bạch Cốt Tinh biến hình giả dạng. Ngay cả khi đã biết rõ yêu quái thì vẫn cần bình tĩnh mà nghĩ cách đối phó, chớ nên hoảng hốt la làng, trông gà hóa cuốc, rồi giặc chẳng bắt lại bắt thầy tu.

Bàn về văn hóa cũng là nhằm mục đích sống cho có văn hóa; làm văn hóa, lý luận về văn hóa càng cần có bản lĩnh văn hóa và có sự hiểu biết tinh tường về văn hóa. Gần đây, chúng tôi thấy nhiều vị bàn về văn hóa trong hội thảo cũng như trên báo chí trình bày nhiều ý kiến thật khó có thể nhất trí. Vì thế xin có đôi lời thưa lại.

Trước hết chúng tôi xin bày tỏ sự ngạc nhiên về cách hiểu văn hóa của tác giả Trần Trọng Tân:

"Văn hóa là đời sống tinh thần là động lực tinh thần của một con người, của một gia đình, của một tập thể, của toàn xã hội, đi vào các lĩnh vực hoạt động của trí tuệ, vào các ngõ ngách của tình yêu, của cả đời sống tâm linh".(*)

"Văn hóa là đời sống tinh thần ...", thế chẳng lẽ đời sống vật chất không phải là văn hóa ?

Tác giả Trần Trọng Tân còn khẳng định: "Nếu hiểu lịch sử nền *văn hiến* Việt Nam bắt đầu từ khi có chữ viết và có các nhà trí thức biết sử dụng chữ viết đó để chuyển từ *văn hóa truyền miệng* qua *văn hóa thành văn* thì việc đổi mới chữ viết theo mẫu tự latin là *khởi điểm* cho một giai đoạn mới của nền văn hiến Việt Nam".

Rõ ràng, ở đây có sự nhầm lẫn giữa *văn hóa* với *văn chương* và *văn học*. Không hề có cái gọi là *văn hóa truyền miệng* hoặc *văn hóa thành văn*. Và ông Tân cũng hiểu nhầm cả ý nghĩa của từ *văn hiến*. Đâu có phải cứ "có chữ viết và có các nhà trí thức biết sử dụng chữ viết" mới có văn hiến. *Hiến* nghĩa là người hiền tài. Tất nhiên, hiền tài có nhiều cấp độ khác nhau phụ thuộc vào tiêu chí, chuẩn mực của từng thời kỳ lịch sử. Chẳng lẽ Mãn Giác và Trương Hán Siêu, Lê Quý Đôn và Ngô Thì Nhậm, Đoàn Thị Điểm và Hồ Xuân Hương, Tản Đà và Hồ Biểu Chánh ... được coi là *hiến*; còn các tác giả dân gian khuyết danh của nền *văn chương truyền miệng* lại không được coi là *hiến* hay sao ? Ở Việt Nam ta, hai dòng *văn chương truyền miệng* và *văn chương thành văn* cứ sóng đôi cùng chảy suốt từ ngàn xưa đến tận ngày nay, và mãi mãi. Do đó không nên lấy chữ viết để làm mốc giới hạn. Chữ viết chỉ là ký hiệu của một ngôn ngữ. Người ta có thể dùng ký hiệu này hay ký hiệu khác nên có thể thuận lợi hơn hay ít hơn trong việc mã hóa ngôn ngữ. Nó có tác động đến tư duy chứ không mang tính chất quyết định đối với sự phát triển tư duy của một dân tộc. Và lại, đừng quên rằng, các giáo sĩ phương Tây latin hóa chữ viết của Việt Nam là nhằm mục đích truyền đạo và mở rộng nước Chúa phục vụ cho bước phát triển mới của chủ nghĩa tư bản phương Tây. Còn việc nhân dân ta sử dụng ngay chữ viết này để làm phương tiện cho mình phát triển thì đó là kết quả của sự nhạy cảm và một tư duy cấp tiến mang tính truyền thống. Có thể cứ ghi nhận ơn

nghĩa chứ tuyệt đối không nên sùng bái Sĩ Nhiếp hoặc Alexandre de Rhodes. Do đó, cũng nên bàn kỹ xem có nên dựng tượng các vị này và coi họ ngang hàng với các danh nhân văn hóa của dân tộc: không nên nhằm mục đích với hệ quả. Việc dựng cho đủ tượng các danh nhân nước nhà ở tầm cỡ quốc gia cũng như quốc tế sớm muộn phải làm cho xong. Đó là biểu hiện cao nhất tính văn hóa của mỗi dân tộc (nhân đây cũng nói thêm về việc đặt tên đường phố: không được bỏ sót các danh nhân văn hóa và ai chưa phải là danh nhân văn hóa dân tộc thì không đặt để tránh gây nhiễu về tư tưởng.)

Tác giả Trần Trọng Tân còn nhận định:

"Văn hóa Kitô giáo khuyến khích tình người".

Tình người là chuyện khởi nguyên của mọi tôn giáo. Mọi tôn giáo đều coi trọng tình người. Cũng chính vì có tình người mà nảy sinh tôn giáo. Nhưng cứ giữ lại những trang sử "thập tự chinh" ở châu Âu thời trung cổ và truyện các nhà khoa học cũng như bất cứ ai nói khác kinh thánh đều bị đưa lên giàn thiêu, hẳn sẽ thấy không thể nhận định giản đơn như thế. Chắc chắn ông Tân sẽ không nhận định như thế nếu ông có dịp nghiên cứu lại kinh thánh và đọc lại Voltaire, Diderot . . . Còn tất cả những sản phẩm văn hóa như : nhà thờ, chùa chiền và các tác phẩm văn học nghệ thuật (dù tác giả là người đi theo bất cứ tôn giáo nào) thì cũng nên coi đó là sản phẩm văn hóa của dân tộc Việt Nam chứ không nên coi đó là của văn hóa Kitô giáo, của văn hóa Phật giáo hay văn hóa Lão giáo. Và lại, như trên đã nói nên để từ văn hóa gắn với một vùng đất và một cộng đồng người sống ở đó (văn hóa Hy Lạp, văn hóa Trung Quốc, văn hóa Ấn Độ, văn hóa Pháp, ...) không nên dung tục hóa thuật ngữ này rồi lạm dụng thành "văn hóa hỏa táng", "văn hóa ẩm thực", "văn hóa tốc độ" ... Cần tôn trọng khoảng cách giữa khẩu ngữ và văn bản.

Theo chúng tôi hiểu, văn hóa là toàn bộ sản phẩm vật chất và tinh thần do con người sáng tạo trong tiến trình lịch sử. Nghiên cứu bản sắc văn hóa của một dân tộc là nghiên cứu nếp cảm, nếp nghĩ và nếp sống của dân tộc đó. Công việc nghiên cứu này thường phải bắt đầu từ việc khảo sát các sản phẩm văn hóa còn lưu giữ trong kho tàng văn hóa của mỗi dân tộc. Chúng có thể là một công cụ sản xuất, một công trình kiến trúc, những phong tục tập quán về ăn, mặc, ở và cách giao thiệp, ứng xử, và quan trọng nhất vẫn là những tác phẩm văn chương, nghệ thuật (truyền miệng hoặc thành văn) phản ánh tâm hồn và tư tưởng của cả một dân tộc trong từng thời kỳ lịch sử. Văn hóa bao giờ cũng có địa chỉ minh bạch nghĩa là nó thuộc về một vùng đất nhất định và là sản phẩm của cộng đồng người đã từng sinh tồn trên vùng đất đó.

Vì vậy, cũng không nên dùng "dòng văn hóa Kitô giáo", "dòng văn hóa Phật giáo", "dòng văn hóa Lão giáo". Cũng không nên dùng cả những thuật ngữ như "văn hóa Mác-xít", "văn hóa Hồ Chí Minh" vì Chủ nghĩa Mác - học thuyết tiến bộ nhất của nhân loại là sản phẩm văn hóa của dân tộc Đức và cũng là của toàn nhân loại. Cũng vậy, Hồ Chí Minh là một danh nhân văn hóa kiệt xuất của nhân loại. Đó là một sản phẩm văn hóa ưu tú của dân tộc Việt Nam; không nên coi Hồ Chí Minh là "hiện thân cho một dòng văn hóa, văn hóa Hồ Chí Minh". Hồ Chí Minh là tiêu biểu cho văn hóa Việt Nam ở thế kỷ XX này. Có *danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh* chứ không có *văn hóa Hồ Chí Minh*, vì chưa hề có thông lệ dùng các thuật ngữ văn hóa Nguyễn Trãi, văn hóa Nguyễn Du, hoặc văn hóa Washington, văn hóa Gandhi, văn hóa Mozart ... Lâu nay, ta dùng cụm từ "Tư tưởng - văn hóa" (Ban tư tưởng - văn hóa, công tác tư tưởng - văn hóa), cách dùng này vô hình trung thu hẹp nội hàm của từ văn hóa. Tư tưởng cũng chỉ là một bộ phận của văn hóa. Nên bàn nhau sửa lại chăng ?

Chúng tôi cũng thực sự không hiểu khi phó tiến sĩ Lê Hồng Liêm viết: "Do đó cùng với việc quản lý và điều tiết của chính quyền bằng hành pháp, văn hóa thành phố phải đóng vai trò "điều tiết tinh thần" cho sự phát triển nền kinh tế thị trường trên địa bàn thành phố hiện nay". "Chính quyền" thì rõ rồi. Nhưng còn "văn hóa thành phố" ?, nó là cái gì ? Sao nó lại đóng được vai trò điều tiết tinh thần" cho "sự phát triển nền kinh tế thị trường". Xin vui lòng giải thích cho về cái lực lượng lạ lùng này, mà sao chính quyền trong đó Sở văn hóa-thông tin lại phó thác một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng cho một cái lực lượng trừu tượng như thế được.

Cũng làm cho mọi người không kém ngạc nhiên khi ông Liêm đưa ra luận điểm : "Giá trị con người, giá trị văn hóa không thể đo bằng *giá trị của sức lao động* làm ra nó. Giá trị đích thực của một sản phẩm văn hóa phụ thuộc chủ yếu vào tâm hồn và tài năng của người sáng tạo ra nó".

Xin hỏi ông Liêm : Ông dùng thước đo nào ? Mọi sản phẩm văn hóa do con người tạo ra sau khi thấy sự bất tiện của việc trao đổi bằng hiện vật, nhân loại đã phải nghĩ ra đủ thứ vật trung gian (vỏ sò, vàng, bạc, tiền giấy , ...) để định giá. Đây là một quá trình phát triển biện chứng, biểu hiện sự tiến hóa của nhân loại. Cớ sao ông lại bài bác sự định giá này ? Và ông hiểu thế nào là "giá trị đích thực" của một sản phẩm văn hóa ? Sao lại có thể dùng *tâm hồn và tài năng* làm thước đo ?

Nói như thế là chưa phân biệt giá trị và giá trị sử dụng của một sản phẩm lao động. Nghĩa là ông Liêm cũng chẳng quan tâm gì đến quy luật giá trị và luật cung cầu. Cứ theo cách hiểu của PTS Lê Hồng Liêm thì các họa sĩ chỉ nên triển lãm tác phẩm chứ chẳng nên định giá và bán tranh vì đây "là tâm hồn và tài năng" sao lại nỡ đem bán như thế. Các nhà văn, nhà thơ và văn nghệ sĩ nói chung chẳng nên mang tác phẩm của mình đi đổi lấy tiền nhuận bút làm gì. Quả thật hiểu và định hướng văn hóa theo kiểu ông Liêm thì biết đến bao giờ thành phố ta hiện đại hóa ? (đúng là bao giờ cho đến tháng mười). Và liệu cái gọi là "nền kinh tế thị trường với đủ thứ *tác động tiêu cực* và rất cứng cổ có ngoan ngoãn chấp nhận những luận điểm phi kinh tế học chính trị của ông Liêm không ?

Đáng ngạc nhiên hơn nữa, với tư cách người đứng đầu Sở Văn hóa Thông tin của một thành phố lớn đã qua 12 năm đổi mới, PTS Lê Hồng Liêm lại đưa ra một luận điểm về "mở cửa" quản lý văn hóa rất kỳ quặc:

"Để đương đầu có hiệu quả với những nguy cơ và thách thức trong quá trình giao lưu mở cửa, thành phố không thực hiện chính sách đóng cửa, tự giam hãm mình trong tính riêng biệt văn hóa, khước từ giao lưu, đối thoại và đổi mới; đồng thời cũng không thể cứ để cho *mọi người dân* tiếp nhận "xô bồ" tất cả không phân biệt hay dở tốt xấu để đi đến chỗ mất gốc, lai căng và cuối cùng sẽ bị đồng hóa, hòa tan, chứ không phải là hội nhập với nền văn hóa thế giới".

Chẳng lẽ Pts giám đốc Lê Hồng Liêm lại không hiểu rằng "mở cửa", "giao lưu", "làm bạn với tất cả các nước" là nhu cầu của dân tộc, của thời đại, đồng thời đó là mệnh lệnh của Trung ương ? Ai dám không tuân theo mà nói tới chuyện "không thực hiện", "tự giam hãm", "khước từ" ... ? Tại sao lại còn bỏ công đẩy một cánh cửa đã có lệnh mở từ lâu rồi kêu to lên rằng dứt khoát chúng tôi không đóng cửa đâu ?

Lại xin hỏi thêm : theo Pts Lê Hồng Liêm thì *mọi người dân* ở đây là những ai ? Chẳng lẽ ông lại không hiểu nhân dân Sài Gòn là như thế nào hay sao ? Một trăm năm Pháp thuộc cộng với 20 năm Mỹ ngụy, sức đề kháng văn hóa của "mọi người dân" ở TP Hồ Chí Minh nói riêng và cả miền Nam nói chung như thế nào thì cả thế giới đều biết và chính cựu bộ trưởng quốc phòng Mỹ Macnamara cũng phải xác nhận rằng họ thua là thua sức mạnh văn hóa Việt Nam. Đó là một sự thật. Lịch sử đã xác nhận: mọi kẻ thù xâm lược từ xưa tới nay đến đất nước này đều thất bại trước sức mạnh văn hóa Việt Nam. Không nên hãnh diện một cách vô lối nhưng cũng không thể mặc cảm tự ti một cách đáng thương để rồi suy nghĩ, nói năng theo kiểu *vơ đũa cả nắm* và *lo bò trắng răng*. Nên nhớ: ở đâu và thời nào cũng đều có một bộ phận quần chúng lạc hậu, nhưng đó là *bộ phận* chứ không phải *toàn thể*.

*Thực ra, cái đáng lo ngại chính là những sự hiểu biết và những luận điểm "xô bồ" của ông Liêm và những người như ông. Tất nhiên, đối với các loại "gió độc", "cỏ dại" thì luôn luôn phải cảnh giác, nhưng không được phép quên rằng: một đất nước đã có bốn ngàn năm văn hiến, một dân tộc đã trải qua biết bao thăng trầm trong lịch sử mà vẫn tồn tại một cách vẻ vang như hiện nay, thì "mọi người dân" Việt ta đã có bản lĩnh văn hóa như thế nào và nội lực đề kháng ra sao. Mọi người dân đều phải được hưởng quyền tự hào, tự tôn một cách chính đáng trên đường phát triển tới tương lai, chứ đó không phải là đặc quyền, đặc lợi của riêng nhóm người nào. (Nhắc nhở ông Liêm: chính một số nhân viên trong Sở Văn hóa Thông tin sau khi tịch thu những văn hóa phẩm độc hại lại lén lút đem bán ra thị trường để mưu lợi riêng, chưa kể đến hợp đồng làm phim liên doanh liên kết với nước ngoài, điển hình là phim **Yêu tiếng hát ở VN**, và mấy*

cuộc triển lãm, ca nhạc thiếu lành mạnh ... chính là kết quả của cái lối suy nghĩ "xô bồ" của những người như ông đó).

Ông Trần Trọng Tân và ông Lê Hồng Liêm không phải là những người nghiên cứu chuyên sâu nên phát biểu "xô bồ" là điều có thể hiểu được, có đôi điểm thể tất được. Nhưng với giáo sư phó tiến sĩ triết học Đỗ Huy thuộc Viện Triết học mà có những luận điểm thiếu chính xác thì kỳ lạ quá:

"Năm 1960, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền văn hóa mới Việt Nam *bước* lên một tầm cao mới với mô thức : nội dung XHCN và tính dân tộc. Do tình hình chính trị quốc tế, do cuộc chiến đấu giải phóng Tổ quốc và thống nhất đất nước rất quyết liệt, do *nguyên lý* tập trung bao cấp, ngoài những thành tựu rất to lớn do nó tạo ra thì nó cũng làm cho nền văn hóa này bộc lộ những *yếu điểm*. *Yếu điểm* chính là nó đã không những không cho phép văn hóa Việt Nam được phát triển phong phú và đa dạng mà còn tạo ra khá nhiều các phản văn hóa trong một số quan hệ văn hóa của con người" (trích bài "Cách tiếp cận văn hóa và chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam trước thềm thế kỷ XXI" - Tạp chí Triết học số 3-1998).

Xin thưa với ông Đỗ Huy: yếu điểm là một từ Việt gốc Hán có nghĩa là điểm quan trọng, điểm mạnh. Còn nhược điểm mới có nghĩa là điểm yếu. Hình như ông Đỗ Huy tìm nguyên nhân của những "điểm yếu" (nhược điểm) của nền văn hóa của nước nhà không chính xác. Tại sao lại đổ lỗi cho "tình hình chính trị quốc tế", cho "cuộc chiến đấu giải phóng tổ quốc và thống nhất đất nước", cho "nguyên lý tập trung bao cấp" ?

Thứ nhất: đã là *nguyên lý* thì có bao giờ sai, và nếu sai thì sao còn gọi là *nguyên lý*. Tập trung bao cấp trở thành nguyên lý từ hồi nào vậy, thưa nhà nghiên cứu triết học Đỗ Huy?

Thứ hai: sao ông Đỗ Huy lại đổ trách nhiệm cho cuộc kháng chiến và coi nó là thủ phạm cản trở sự phát triển của văn hóa? Theo chúng tôi, chính "cuộc chiến đấu giải phóng tổ quốc và thống nhất đất nước rất quyết liệt" trong 30 năm qua mới biểu hiện hết được tinh thần yêu nước, ý chí quật cường, lòng dũng cảm của toàn thể dân tộc và trí tuệ sáng suốt tuyệt vời của cơ quan đầu não của dân tộc. Có lẽ chưa bao giờ Việt Nam ta có dịp bộc lộ hết sức mạnh và tầm vóc lớn lao của văn hóa Việt Nam một cách rõ ràng đến thế. Thế giới đã khẳng định văn hóa Việt Nam qua hàng vạn bài báo và hàng ngàn cuốn sách. Không phải ngẫu nhiên mà thế giới công nhận Việt Nam là "luồng tâm của thời đại" và sự kiện có ý nghĩa nhất là người ta xếp ba người con ưu tú của dân tộc chúng ta vào hàng những danh nhân văn hóa lớn của nhân loại : Nguyễn Du, Nguyễn Trãi và Hồ Chí Minh.

Còn tình hình chính trị quốc tế thì từ thượng cổ đến nay có bao giờ yên ổn, chẳng lẽ hiện giờ lại yên ổn và kém phức tạp hơn chăng ?

Không. nền văn hóa của chúng ta quả là có những nhược điểm, nhưng những nguyên nhân mà ông Huy nêu, theo chúng tôi, là không cơ bản (vấn đề này hơi dài xin trao đổi vào một dịp khác). Chỉ lưu ý ông Đỗ Huy chớ quên "một đặc điểm rất to là nước ta có một nền sản xuất nhỏ" (Hồ Chí Minh). (Nói thêm một chút: thú thật cách đặt câu và cách ông Huy sử dụng đại từ *nó*, giới từ *do* cùng với cách lập luận trong đoạn văn trên khiến cho độc giả rất bối rối, chúng tôi cũng chẳng rõ nên hiểu thế nào cho khỏi chệch ý mà ông Huy muốn diễn đạt.)

Ông Phan Ngọc cũng gây ra một sự ngạc nhiên khi ông, cũng giống nhiều người khác, quan niệm rằng tất cả những gì tốt đẹp mới đáng được gọi là văn hóa, do đó ông viết :

"Chủ nghĩa thực dân Pháp là một sự xuyên tạc văn hóa Pháp, cũng như chủ nghĩa bành trướng Trung Quốc là một sự xuyên tạc học thuyết Khổng Tử. Chính trị thay đổi nhưng văn hóa còn lại. Việt Nam chống lại chủ nghĩa bành trướng của Trung Quốc, nhưng lại rất tôn trọng văn hóa Trung Quốc. Các nhà cách mạng Việt Nam chống lại thực dân Pháp nhưng lại tôn trọng văn hóa Pháp, truyền thống cách mạng và những xu hướng xã hội chủ nghĩa của nền văn hóa này".

Quả thật, chúng tôi không hiểu ông Phan Ngọc dùng thứ logic nào - hình thức hay biện chứng - cho những lập luận kiểu trên. Ngay đối chiếu với logic hình thức đã không đúng. Chẳng lẽ chủ nghĩa thực dân Pháp cũng như chủ nghĩa bành trướng Trung Quốc và bao nhiêu thứ chủ nghĩa tẻ hại khác (chẳng hạn như chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa Apacthai ...) lại đều là những thứ lơ lửng *chân không tới đất, cật không tới gò* ? Chẳng lẽ đó là những sản phẩm ngoại nhập của nền văn hóa Pháp và nền văn hóa Trung Quốc hay sao ? Không, đó chính là những sản phẩm nội địa của các nền văn hóa ấy trong những giai đoạn phát triển nhất định. Và các dân tộc đó gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình đào thải những "khối u di căn" này.

Có lẽ nhà nho Phan Ngọc đã vội quên rằng chính học thuyết Khổng Tử, chính những lời dạy của đức Thánh còn rành rành trong Luận ngữ và trong các sách vở của các thế hệ đệ tử của ngài là cha đẻ của chủ nghĩa bành trướng, bá quyền. Những chủ trương tôn vương nhường di, chư hầu phải châu thiên tử, chinh phạt cảm hóa tứ di, tu tề trị bình lại chẳng phải là của học thuyết Khổng Tử ? Chẳng lẽ chúng ta chỉ quan tâm đến chuyện "tu thân tề gia", "hiếu đễ", "nhân nghĩa", "tứ hải giai huynh đệ" ... rồi quên đi những chuyện kia chẳng ? (Tiện đây chúng tôi cũng nhắc qua đến sự hiểu sai của ông Hoàng Tăng Cường về khái niệm bình thiên hạ, ông Cường hiểu "bình thiên hạ là mở rộng sự bình trị ra khắp bốn phương" chứ không coi đó là sự bành trướng xâm lược. Nhiều khái niệm khác như "cách vật trí tri", "lý khí", "nội thánh ngoại vương" ... ông cũng hiểu nhầm và giải thích sai. Đặc biệt, ông còn gán cả khái niệm "Đạo" của Lão Tử cho Nho giáo. Chuyện này quá dài xin trao đổi vào dịp khác).

Và cũng cần nhớ thêm rằng tình hình khó khăn đặc biệt của giai cấp công nhân ở một nước thuộc địa nửa phong kiến như nước ta : vừa phải chống giai cấp tư sản vừa phải chống giai cấp phong kiến. Hai lực lượng thù địch này vừa đối lập với ta vừa đối lập với nhau, lại vừa sẵn sàng liên minh với nhau. Khi ta chống ý thức hệ phong kiến thì lập tức ý thức hệ tư sản trỗi dậy. Ngược lại, khi ta chống ý thức hệ tư sản thì ý thức hệ phong kiến lại trỗi dậy ngay. Theo ý chúng tôi, vừa qua, sự cổ vũ một cách vô nguyên tắc cho Khổng giáo, Phật giáo, Ki-tô giáo ... đều là sự trỗi dậy của ý thức hệ phi dân tộc và phi văn hóa. Trong thực tế lịch sử, những tinh hoa của triết lý Khổng giáo cũng như những tinh hoa của các tôn giáo có mặt ở nước ta thì dân tộc ta đều đã tiếp nhận, đã dung hóa, Việt Nam hóa.

Sự cổ vũ vô nguyên tắc cho cơ chế thị trường hoặc kết tội cơ chế thị trường, kết tội đồng tiền một cách vô nguyên tắc cũng đều là phi dân tộc, phi văn hóa. Để chống lại các nguy cơ tụt hậu, đảm bảo cho dân tộc phát triển một cách bình thường, tránh được sự lai căng mất gốc cũng như sự cổ hủ lỗi thời, chúng ta nên bớt lời phi báng kinh tê thị trường. Nên bình tĩnh xem xét, tìm cách hạn chế mặt tiêu cực, nhưng chủ yếu phải tận dụng mặt tích cực của nó. Phải tập một thói quen mới: biết tôn trọng đồng tiền và tầng lớp thương nhân một cách đúng mức. Nhiều tác phẩm văn học và điện ảnh hiện nay còn miệt thị đồng tiền và đả kích thương nhân một cách thái quá, vô nguyên tắc. Hiện tượng đó chứng tỏ nhiều nhà văn của chúng ta còn viết theo định kiến, chứ chưa đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu đời sống của dân tộc và sự phát triển của đất nước một cách nghiêm chỉnh. Miệt thị đồng tiền và đả kích thương nhân thì Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du, Nguyễn Hành, Phạm Đình Hổ, Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Tản Đà, Nguyễn Bính .v. v., nghĩa là nhiều thế hệ nhà văn trong quá khứ đã làm một cách xuất sắc rồi. Nhưng chẳng vì thế mà đạo đức xã hội lành mạnh hơn, đất nước phát triển nhanh hơn, đời sống nhân dân sung sướng hơn. Giàu có mà vô đạo đức thì không màng, nhưng cứ nghèo đói thì cũng khó mà nói đến chuyện đạo đức. Đành rằng cứ phải nhắc nhau cái đạo lý *đói cho sạch, rách cho thơm*, nhưng cũng không được quên cái cảnh *đói ăn vụng, túng làm càn*. Những người làm văn, làm thơ, làm điện ảnh, làm nghiên cứu không được phép quên. Những người cầm cân nảy mực lại càng không được phép quên. Mong muốn tốt cùng suốt cả cuộc đời đấu tranh của Hồ Chí Minh, đồng thời cũng là nguyên tắc, là định hướng, là mục đích cuối cùng (cứu cánh) của cuộc cách mạng XHCN này: làm cho mọi người dân, "ai cũng đủ cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Bày chuyện độc quyền quota xuất khẩu, bày chuyện đồng phục áo dài trong nhà trường . . . người ta cứ tưởng đó chỉ là chuyện kinh tế, chuyện giáo dục. . . Không, chính là chuyện văn hóa đấy! Cũng là chuyện tôn vong của cả một chế độ! Chuyện độc quyền quota đẻ ra chuyện ép giá lúa và đủ thứ nông sản. Nông dân không bán được lúa hoặc phải bán lỗ, lại phải nộp hàng ba chục khoản đóng góp, thử hỏi làm sao lại không sinh nhiều chuyện đau đầu? Con nhà nghèo phải lo đóng góp đủ thứ tiền, lại còn phải lo may vài bộ đồng phục quần trắng áo dài, xoay xỏa sao nổi mà không thất học? Bé thì đi bán vé số, đánh giày, lớn lên thì lao động giản đơn, ốm đau thì không đủ tiền mua thuốc, nộp viện phí, quanh năm

lại nợ nần, giật gấu vá vai, vất mũi không đủ đút miệng, liệu tâm trí nào để nghe rao giảng và thực thi cái chuyện bảo tồn bản sắc văn hóa ?

Phải nói không quá đáng rằng chủ trương và kế hoạch xóa đói giảm nghèo của ta hiện nay là chuyện cực kỳ quan trọng và vĩ đại chưa từng thấy trong lịch sử. Nhưng chớ có phó thác công chuyện quan trọng vĩ đại này cho những vị cán bộ lòng lạnh tanh máu cá. Cho dân nghèo vay mà đòi thế chấp, chưa cho vay đã chỉ lo mất nợ. Hãy cứ giả thiết rằng 100 hộ nghèo vay để nuôi bò sữa hay trồng miệt vườn mà chỉ có 8 chục hộ trả được sòng phẳng, còn 2 chục hộ trở thành khó đòi hoặc mất trắng. Thành tích đã đủ vĩ đại chưa ? Thiệt đi vài ba trăm tỉ mà giảm được đủ các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, hỏi có nên mạnh tay hành động hay không ?

Nói chuyện văn hóa thì phải lý luận cao xa và bàn cho ra lý ra lẽ nhưng không thể quên những chuyện thiết thực đời thường. Thật đáng tiếc khi phải nói ra một điều trái tai: nhiều bài viết trong hội thảo cũng như trên báo chí hiện nay sa vào lối tư biện, nói chuyện trời trăng mây nước không giải quyết được vấn đề, không bổ ích gì cho đời sống văn hóa hiện nay, thậm chí còn sai trái, gây nhiễu tư tưởng và rất có hại. Phần thì do quan niệm sai, phần thì do dốt dè e sợ. Đơn cử cái chuyện học trò hành hung thầy giáo. Đó là chuyện có thật. Nhưng thử hỏi bọn này là ai? Thử hỏi những học trò con cái hàng chục triệu gia đình nông dân, công nhân, dân nghèo thành thị và gia đình các cán bộ tử tế có ai dám không tôn sư trọng đạo, có ai dám xúc phạm các thầy, các cô ? Có phải hầu hết mấy kẻ láo lếu kia là con nhà có tiền hoặc có chức có quyền thoái hóa biến chất không ? Không chịu điều tra cho kỹ, không dám vạch mặt lên án, chỉ làm ầm ĩ như sập sập trời sập đất. Ăn trộm 5 con vịt thì xử ngay lập tức 5 năm tù; 51 tấn bột ngọt thì lờ đi; tham nhũng hàng dặm trăm tỉ, hàng nghìn tỉ thì kéo dài hết năm này sang năm khác cơ hồ như không thể nào xét xử nổi.

Tóm lại, đã mang cái nghiệp cầm bút thì dù viết văn, viết báo hay viết nghiên cứu cũng cứ là không được phép hèn nhát. Ai cầm tinh con cáy thì cần sớm chuyển ngành chuyển nghề. Như thế người xưa gọi là biết liêm sỉ.

Cho đến nay, dân tộc chúng ta vẫn là một dân tộc sống có đạo lý chính là vì chúng ta đã hình thành được đạo lý Việt Nam. Đạo lý Việt nam sở dĩ tốt đẹp là vì trên cơ sở đạo Mẫu, dân tộc ta biết thu hút tất cả những tinh hoa của Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, Kitô giáo .v.v. . .

Thật ra, trong khi thu hút tinh hoa thì không tránh khỏi thâm nhận cả phần thô tạp, cả những phần tinh hoa không thích hợp cũng sẽ bị luật đào thải xử lý. Rất tiếc, có những nhóm xã hội, thậm chí có khi cả một tầng lớp xã hội không nhận thức được điều này nên cứ khur khur tìm cách giữ lại những gì không thích hợp cho sự phát triển của cơ thể văn hóa Việt Nam. Thử tưởng tượng xem một cơ thể mà cứ lưu giữ những chất không thích hợp, thậm chí còn giữ cả những tạp chất cần đào thải thường xuyên thì cơ thể đó sẽ ở trong tình trạng như thế nào ? Chỉ có sự tự hủy diệt chứ làm gì có sự phát triển. May mắn thay, qui luật tự nhiên không dung nạp những hiện tượng phi lý này. Qui luật xã hội cũng thế thôi. Nhưng lợi dụng sự diễn biến chậm chạp hơn của nó nên nhiều kẻ cứ muốn chống lại một cách vô vọng. Cần phải có sự đấu tranh gạt bỏ những lực lượng cản trở này để cho qui luật xã hội có thể diễn ra một cách bình thường, tránh tổn hại cho văn hóa, cho con người.

Một tình trạng đáng buồn là nhiều người có thiện ý bàn về văn hóa với mong muốn cho đất nước phát triển nhưng lúc thì rơi vào tư biện, lúc lại rơi vào bất cập. Ai cũng thấy cần phải bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc nhưng lại không thảo luận cho rõ bản sắc văn hóa là cái gì ; ai cũng thấy cần phải phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, nhưng phát huy truyền thống nào và không phát huy truyền thống nào thì lại thiếu sự bàn bạc thẳng thắn để đi đến nhất trí. Về mặt lý luận thì phần đông nói theo sách vở hoặc nói theo nhau một cách giáo điều, khuôn sáo.

Còn thực tiễn thì cũng nghiên cứu một cách đại khái. Hội thảo thì nhiều nhưng kết quả thì rất hạn chế. Rất tiếc còn một số ít người nghiên cứu nghiêm túc như ông Phan Ngọc thì lại bị những thiên kiến chi phối, vô tình trở thành người bào chữa không công cho những gì không đúng.

Ông viết : "Người Việt Nam không phải người Hy Lạp, người Đức hay người Pháp để tư biện về Thượng đế, linh hồn, tồn tại, vật chất, ý niệm, cái tuyệt đối. Anh ta đánh giá một học thuyết theo một tiêu chí duy nhất : nó có giúp Việt Nam bảo vệ được độc lập và thống nhất không. Điều này giải thích thái độ cực đoan của anh ta trong tiếp xúc. Anh ta chuyển từ văn hóa Đông Nam Á sang văn hóa Trung Quốc, văn hóa Pháp, văn hóa xã hội chủ nghĩa dưới một hình thức gần như triệt để. Trong lập luận trên, ông Phan Ngọc có một điểm đúng nhưng tiếc rằng cũng không hoàn toàn đúng. Chẳng lẽ cái tiêu chí duy nhất mà ông nói chỉ là nhu cầu bảo vệ được độc lập và thống nhất thôi ư ?

Không ! Ngoài nhu cầu độc lập thống nhất, còn khát vọng dân chủ và tự do thì sao ? Mà khát vọng này đâu chỉ đến thời đại Hồ Chí Minh mới đặt ra. Cứ đọc lại văn thơ thời Lý Trần, đọc lại Tuệ Trung Thượng Sĩ, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Cao Bá Quát, Nguyễn Trường Tộ là đủ rõ ngay.

Tất nhiên, Hồ Chí Minh mới là người ý thức một cách đầy đủ nhất, sâu sắc nhất, triệt để nhất về khát vọng này của dân tộc, cho nên cả cuộc đời của Người và cho đến những phút cuối trước khi vĩnh biệt cuộc đời này, Người vẫn nêu bật nguyện vọng và mục đích cao cả là phải xây dựng bằng được một nước **"Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh"**. Lâu nay, giới nghiên cứu lý luận ở nước ta lại làm lơ chuyện này. Người ta không thấy một công trình nghiên cứu nào đặt ra vấn đề này thật nghiêm túc. Mong muốn xây dựng một xã hội công bằng văn minh mà lại thiếu dân chủ thì lấy gì để đảm bảo sẽ xây dựng thành công? Chẳng lẽ sự kiện bà con nông dân Thái Bình nổi dậy chống lại lũ cường hào mới lại chưa phải là khát vọng dân chủ từ ngàn đời sao ? Chẳng lẽ Tổng bí thư Lê Khả Phiêu và Chủ tịch Trần Đức Lương trò chuyện cởi mở, thẳng thắn với bà con nông dân Thái Bình và khấn trương ban hành chính sách dân chủ hóa ở cơ sở lại chưa phải là những người hiểu thấu khát vọng dân chủ của nông dân Thái Bình nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung hay sao ? Ngày nay, giới nghiên cứu lý luận ở Việt Nam không bàn bạc vấn đề dân chủ cho thấu tình đạt lý là chưa làm tròn trách nhiệm của mình.

Thử hỏi bàn về sự phát triển văn hóa Việt Nam mà lại né tránh khát vọng dân chủ thì ta định bàn chuyện gì ? Hay là chỉ dừng lại bàn chuyện khăn mũ, áo ngắn áo dài, sì sụp lễ lạy, hội hè đình đám . . . Còn chuyện ông Phan Ngọc gọi "người Việt Nam", "anh ta" cũng là một lối suy nghĩ không đúng. Chẳng lẽ ông lại không hiểu có mấy thứ người Việt Nam hay sao ? Phải phân biệt người Việt Nam thống trị và người Việt Nam bị trị mới bàn cho hết lẽ được. Cái mà ông Phan Ngọc gọi là "thái độ cực đoan của anh ta" chuyển hết từ văn hóa nọ sang văn hóa kia là thái độ của ai ? Của bộ phận cầm quyền hay của bà con nông dân ở làng xã ? Trên thực tế, trừ tầng lớp thống trị, còn tầng lớp bị trị chẳng hề chuyển một cách dễ dàng từ văn hóa nọ sang văn hóa kia như ông Phan Ngọc tưởng. Tất nhiên, *văn hóa làng* cũng có nhiều nhược điểm cần phải khắc phục càng nhanh càng tốt nhưng cũng phải thấy hết cái ưu việt của văn hóa làng của Việt Nam ta. Nếu không nhờ có hàng ngàn hàng vạn pháo đài này thì Văn Lang, Đại Việt xưa, Việt Nam ngày nay lấy gì để trụ vững trước mọi cuộc xâm lăng đất nước và xâm lăng văn hóa ? Nếu thiếu những pháo đài này và, theo cách nhìn của ông Phan Ngọc là "anh ta chuyển từ văn hóa nọ sang văn hóa kia một cách triệt để" thì liệu anh ta tồn tại hay đã toi lâu rồi ? Tất nhiên, ba vị nho sĩ tùy thời hay ba kẻ sĩ tân thời mất gốc sức mấy mà biến đổi được nền văn hóa này.

Theo chúng tôi hiểu, văn hóa Việt Nam có khả năng *dung hóa* rất lớn, đề kháng rất mạnh nên dù tiếp nhận bao thức ăn văn hóa của tứ phương thì dạ dày văn hóa Việt Nam vẫn đồng hóa chất để biến thành máu thịt văn hóa của riêng mình. Phải cùng nhau nghiên cứu sức *dung hóa* này, máu thịt này và cả những tạp chất văn hóa chưa kịp đào thải mới hy vọng tạo ra một thể phát triển mới cho văn hóa Việt Nam. Nói khác đi, phải nhận diện một cách chính xác đâu là bản sắc cốt cách Việt Nam để giữ cho thật vững, đâu là những lỗi thời cần bỏ cần phải đào thải. Và điều quan trọng hơn cả là phải biết và có gan tiêm cho văn hóa dân tộc những gì đang còn thiếu.

Đây là trách nhiệm của giới nghiên cứu, của giới quản lý và của tất cả những ai có tâm huyết đối với sự phát triển của nền văn hóa Việt Nam trong thiên niên kỷ mới.

TP Hồ Chí Minh, 7-7-1998